**DANH MỤC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN NĂM 2021**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài** | **Chủ nhiệm ĐT, lớp** | **GVCV** | **Đơn vị** | **K.phí thực hiện (đ)** | **Ngày NT** | **Kết quả NT** |
|  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composite Fe3O4/EDTA/Ag và ứng dụng xúc tác cho phản ứng khử 4-nitrophenol | Trần Thị Tâm Như, Hóa K42 | ThS. Hồ Văn Minh Hải | Hóa học | 6 |  |  |
|  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu TiO2/g-C3N4 và ứng dingj làm xúc tác quang hóa trong vùng ánh sáng khả kiến | Huỳnh Quốc An Thịnh, Hóa K42 | GS.TS. Đinh Quang Khiếu | Hóa học | 0 |  |  |
|  | Nghiên cứu xác định một số hoạt chất chống oxy hóa trong nấm Trắng sữa *(Calocybe Indica)* ở tỉnh Thừa Thiên Huế | Lê Thị Diệu Ái, Hóa K42 | TS. Lê Trung Hiếu | Hóa học | 6 |  |  |
|  | Nghiên cứu điều chế silica từ tro bã mía và ứng dụng | Phan Văn Guyn, Hóa K42 | TS. Nguyễn Đức Vũ Quyên | Hóa học | 0 |  |  |
|  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composite Fe2O3/TiO2 và khả năng quang xúc tác phân hủy chất màu hữu cơ | Nguyễn Thị Thảo Uyên, Hóa K42 | ThS. Hồ Văn Minh Hải | Hóa học | 0 |  |  |
|  | Nghiên cứu tách chiết collagen từ da cá ba sa (*Pangasius Bocourti*)  | Đoàn Văn Chiến Thắng, Hóa K42 | TS. Lê Trung Hiếu | Hóa học | 0 |  |  |
|  | Ứng dụng trí thông minh nhân tạo cho việc nhận diện khuôn mặt | Nguyễn Thị Út, ĐTVT K41 | ThS. Vương Quang Phước | Điện- ĐT- CNVL | 6 |  |  |
|  | Nghiên cứu và thiết kế bộ truyền nhận dữ liệu theo chuẩn LoRa | Nguyễn Ngọc Nguyên, ĐTVT K41 | TS. Phan Hải Phong | Điện- ĐT- CNVL | 6 |  |  |
|  | Nghiên cứu ảnh hưởng của elicitor lên khả năng biểu hiện gen tham gia chu trình sinh tổng hợp ginsenoside ở rễ bất định Sâm Ngọc Linh | Hoàng Kha, CNSH K41A | TS. Nguyễn Quang Đức Tiến | Sinh học | 6 |  |  |
|  | Tìm hiểu khả năng đối kháng với nấm bệnh của một số vi sinh vật có hoạt tính chitinase phân lập từ đất trồng trọt ở tỉnh Thừa Thiên Huế | Nguyễn Thị Hồng Hạnh,CNSH K41A | PGS.TS. Phạm Thị Ngọc Lan | Sinh học | 6 |  |  |
|  | Nghiên cứu ứng dụng vi khuẩn *Bacillus subtilis* M28 để xử lý phân gà | Hoàng Hà Mỹ Á, CNSH K41A | TS. Nguyễn Minh Trí | Sinh học | 6 |  |  |
|  | Nghiên cứu điều kiện tối ưu để tái sinh chồi cây Thiên môn đông (*Asparagus cochinchinensis* (Lour.) Merr.) trong điều kiện *in vitro* | Nguyễn Thị Nguyên Mẫn, CNSH K41A | PGS.TS. Trương Thị Bích Phượng | Sinh học | 6 |  |  |
|  | Phân lập, tăng sinh tế bào gốc từ nước tiểu người | Hồ Xuân Bách,CNSH K41B | TS. Chế Thị Cẩm Hà | Sinh học | 0 |  |  |
|  | Nghiên cứu khả năng chống lão hóa tế bào gốc trung mô của bệnh viêm thận lupus bằng cao chiết cây cỏ mực (*Eclipta prostrata* L.) trong *in vitro* | Cao Vân Anh,CNSH K41B | TS. Chế Thị Cẩm Hà | Sinh học | 0 |  |  |
|  | Xác định các loại nấm hoặc vi khuẩn gây bệnh Sen và nghiên cứu ảnh hưởng của nano bạc lên khả năng kháng bệnh của cây Sen ở Thừa Thiên Huế | Nguyễn Đại Châu,CNSH K41B | PGS.TS. Hoàng Thị Kim Hồng | Sinh học | 0 |  |  |
|  | Khảo sát khả năng phân hủy chất thải nhựa của một số chủng vi khuẩn phân lập từ tuyến tiêu hóa của cá ăn tạp trong đầm phá Tam Giang-Cầu Hai | Đoàn Văn Anh TuấnCNSH K41A | PGS.TS. Phạm Thị Ngọc Lan | Sinh học | 0 |  |  |
|  | Nghiên cứu khả năng sinh chất kháng sinh của một số chủng xạ khuẩn phân lập từ đất trồng hoa ở xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế | Nguyễn Thúy HằngCNSH K41B | TS. Nguyễn Minh Trí | Sinh học | 0 |  |  |
|  | Nghiên cứu nguy cơ cát xâm lấn đồng ruộng và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động ở vùng đồng bằng huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. | Võ Thị Hồng Nhung, QLTNMT K42 | ThS. Trương Đình Trọng | ĐL-ĐC | 6 |  |  |
|  | Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ đến độ bền kháng nén một trục của hỗn hợp gellan gum và đất sét bentonite. | Trần Thắng, Kỹ thuật địa chất K43 | TS. Trần Thị Phương An | ĐL-ĐC | 6 |  |  |
|  | Nghiên cứu độ bền kháng nén một trục nở hông và độ thấm của hỗn hợp xỉ hạt lò cao - cát nội đồng trong điều kiện thủy hóa ở môi trường nước biển. | Phạm Thanh Phương Minh, Kỹ thuật địa chất K43 | TS. Nguyễn Thị Thanh Nhàn | ĐL-ĐC | 6 |  |  |
|  | Đánh giá hiệu quả khử trùng nước bằng kỹ thuật tạo màng chất lỏng kết hợp ozone và hydrogen peroxide | Phạm Mạnh Hiếu, KHMT K43 | TS. Đặng Thị Thanh Lộc | Môi trường | 6 |  |  |
|  | Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để đánh giá hiện trạng phân bố rừng ngập mặn ở ven sông Thạch Hãn, tỉnh Quảng Trị | Lê Thị Minh Trang, KHMT K43 | TS. Hoàng Công Tín | Môi trường | 6 |  |  |
|  | Giao thoa kiến trúc đông tây trong công trình trường Quốc Học Huế | Hoàng Uyên Thư, Kiến trúc K41 | TS.Nguyễn Ngọc Tùng | Kiến trúc | 6 |  |  |
|  | Mỹ học sinh thái- Nhìn từ giáo lý duyên khởi trong Phật giáo | Nguyễn Thị Thương Sao, NV K42 | ThS. Phan Trọng Hoàng Linh | Ngữ văn | 6 |  |  |
|  | Biển trong văn học dân gian Thừa Thiên Huế | Dương Thanh Châu Anh, NV K42 | TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương | Ngữ văn | 6 |  |  |
|  | Nhu cầu tiếp nhận thông tin cơ sở của công chúng địa phương trên các đài các đài truyền thanh xã thuộc huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay | Lê Thị Thùy An, Báo chí K40 | ThS. Hồ Dũng | BC-TT | 6 |  |  |
|  | Sử dụng điện thoại di động để sáng tạo video của phóng viên thường trú trên địa bàn thừa thiên Huế hiện nay | Nguyễn Thị Thanh Thảo, Báo chí K40 | ThS. Trần Thị Phương Nhung | BC-TT | 6 |  |  |
|  | Chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Đài Loan thời Tổng thống Thái Anh Văn (2016-2020) và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | Trương Thị Như Quỳnh –ĐPH K42 | ThS. Trương Tuấn Vũ | Lịch sử | 6 |  |  |
|  | Hợp tác giữa Việt Nam - Trung Quốc trong lĩnh vực giáo dục đào tạo (2008-2018) | Nguyễn Ngọc Anh Thư – ĐPH K42 | ThS. Trần Thị Hợi | Lịch sử | 6 |  |  |
|  | **TỔNG** |  |  |  | **120** |  |  |